

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2021/DS-PT  
Ngày: 10 -11-2021  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm

*Các Thẩm phán:* Ông Huỳnh Châu Thạch

Ông Đỗ Mạnh Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Khánh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng:** Bà Võ Thị Kim Anh  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 123/2021/TLPT- DS ngày 07 tháng 9 năm 2021 về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DSST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 257/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 135/2021/QĐ-PT ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

+ Bà Bạch Thị Linh P, sinh năm 1972; trú tại: Tổ 11, hẻm 27 Bis đường Ngô Thụy S, phường 4, thành phố L, tỉnh Đ (Có mặt)

+ Bà Bạch Thị Thùy T, sinh năm 1975, trú tại: Hẻm 27 Bis đường Ngô Thụy S, phường 4, thành phố L, tỉnh Đ (Vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1976; trú tại: Tổ dân phố A, phường 12, thành phố L, tỉnh Đ (Có mặt)

3. Người làm chứng:

+ Chị Phạm Thị Thúy N, trú tại: Tổ dân phố A, phường 12, thành phố L, tỉnh Đ (Có mặt)

+ Bà Nguyễn Thị Như H, trú tại: Tổ dân phố A, phường 12, thành phố L, tỉnh Đ (Vắng mặt)

+ Anh Phạm Văn Q, trú tại: Tổ dân phố A, phường 12, thành phố L, tỉnh Đ (Vắng mặt)

+ Ông Trần Mậu T, trú tại: Tổ dân phố A, phường 12, thành phố L, tỉnh Đ (Vắng mặt)

Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Văn N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bạch Thị Linh P trình bày:* Do ông Phạm Văn N đang nợ tiền của bà Bạch Thị Thùy Trang (là em gái bà) nên bà Trang nói ông Ngữ cần vay tiền để chuộc sổ nhà đất từ ngân hàng để bán trả nợ cho bà Trang nên bà đồng ý cho ông Ngữ vay. Ngày 17/8/2020, bà Trang hẹn ông Ngữ uống cà phê tại quán cà phê Mộc ở đường Trần Hưng Đạo, tại đây ông Ngữ thỏa thuận vay của bà số tiền 550.000.000 đồng hẹn 2 tháng trả, còn lãi suất ông Ngữ tự thỏa thuận với bà Trang. Bà yêu cầu ông Ngữ ra phòng công chứng làm giấy vay tiền. Tại quán cà phê bà đã đưa cho ông Ngữ tiền mặt 550.000.000 đồng rồi cùng ông Ngữ, bà Trang đến công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng làm Hợp đồng là Giấy vay tiền và được Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng. Hết thời hạn vay tiền, bà nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng ông Ngữ không trả. Ngày 27/11/2020, bà cùng em trai đến nhà yêu cầu ông Ngữ trả số tiền nợ trên, lúc này ông Ngữ nói việc nhà chưa xong nên chưa có tiền trả và bà có quay hình lại việc ông Ngữ khất nợ nên việc ông Ngữ cho rằng không biết và không vay tiền của bà là không đúng. Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn N có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng theo hợp đồng vay tiền ngày 20/01/2020 được công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng, không yêu cầu trả lãi.

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bạch Thị Thùy T trình bày thì:* Trước đây bà nhiều lần cho ông Phạm Văn N vay tiền nên ông Ngữ còn nợ một số tiền không thể trả nên bà có nhờ bà Phương là chị ruột cho ông Ngữ vay tiền để lấy sổ nhà đất thế chấp tại Ngân hàng ra để bán trả nợ cho bà. Cùng ngày 20/01/2020, bà Trang cho ông Phạm Văn N vay tiếp số tiền 600.000.000 đồng, thời hạn vay là 04 tháng, không tính lãi suất và có lập Hợp đồng là Giấy vay tiền và được công chứng tại Văn

phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng để ông Ngữ trả nợ ngân hàng. Hết thời hạn vay tiền và sau khi ông Ngữ bán một phần đất ông Ngữ không trả tiền cho bà, nhiều lần bà yêu cầu nhưng ông Ngữ không trả nên ngày 17/8/2020, bà có đến nhà ông Ngữ yêu cầu trả nợ, gia đình ông Ngữ có mời Công an phường 12 đến chứng kiến, gia đình đã viết Giấy hẹn trả tiền xác nhận số tiền nợ của bà và bà Bạch Thị Linh P tổng cộng 1.150.000.000 đồng theo 02 giấy vay tiền ngày 20/01/2020 và nói không còn khả năng trả nên xin chỉ trả số tiền 300.000.000 đồng, ông Ngữ cũng đã ghi nội dung và ký xác nhận phía sau giấy hẹn trả tiền này. Đến ngày 17/9/2020, gia đình ông Ngữ đã trả cho bà số tiền 300.000.000 đồng và bà có viết giấy và ký xác nhận nội dung là “*Ông Ngữ có trả cho tôi 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu) và còn lại số tiền nợ ông Ngữ xin. Những giấy tờ liên quan đến ông Ngữ không còn hiệu lực*”. Do lúc đó, gia đình ông Ngữ nói bà phải ghi như vậy thì mới trả số tiền 300.000.000 đồng. Nội dung “*Những giấy tờ liên quan đến ông Ngữ không còn hiệu lực*” là giấy tờ liên quan việc vay tiền giữa bà và ông Ngữ, không liên quan đến số tiền ông Ngữ vay của bà Phương. Bà viết nội dung này với điều kiện là ông Ngữ phải trả cho bà Phương số tiền nợ gốc 550.000.000 đồng nói trên thì bà mới đồng ý cho ông Ngữ số tiền nợ còn lại của bà. Nội dung này cũng không thể hiện là bà đã đồng ý cho ông Ngữ số tiền nợ còn lại 300.000.000 đồng của bà nên bà Trang yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Văn N có trách nhiệm trả cho bà số tiền nợ gốc còn lại 300.000.000 đồng và tiền lãi từ tháng 5/2020 cho đến nay với mức lãi suất 0,6%/tháng.

*Theo bản trình bày, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phạm Văn N trình bày:* Trước đây, khoảng năm 2018, khi diễn ra WorlCup bóng đá, ông Ngữ có vay tiền của bà Bạch Thị Thùy T nhiều lần để đánh bạc, mỗi lần vay từ 5.000.000 - 20.000.000 đồng ông không nhớ cụ thể, khi vay bà Trang đều có viết giấy vay tiền và bắt ông lăn tay vào, giấy vay tiền bà Trang giữ. Số tiền vay gốc đến khoảng 100.000.000 đồng ông trả lãi 25.000.000 đồng/tháng, không ấn định thời gian cụ thể, lúc nào có tiền ông trả lãi cho bà Trang, khi trả tiền lãi cho bà Trang ông không có yêu cầu viết giấy gì và cũng không lấy lại giấy vay tiền. Ngày 20/01/2020, ông còn nợ tiền gốc của bà Trang khoảng 400.000.000 đồng và bà Trang nói ông đến Văn phòng Công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng ký hợp đồng vay tiền của bà Trang 550.000.000 đồng và bà Trang hứa ký hợp đồng xong bà Trang sẽ cho ông vay thêm số tiền 150.000.000 đồng nữa để trả nợ. Nhưng sau đó bà Trang không đưa thêm cho ông số tiền 150.000.000 đồng như đã hứa. Tháng 8/2020, gia đình ông bán đất, ông có mang 500.000.000 đồng lên quán cà phê Bốn Mùa ở đường Hùng Vương

trả cho bà Trang, khi trả ông cũng không viết giấy tờ và cũng không yêu cầu bà Trang trả lại giấy vay tiền. Thời điểm ký Hợp đồng vay tiền tại phòng công chứng, ông chỉ biết bà Trang và ký vay bà Trang số tiền nói trên còn bà Phương ông không biết là ai nên giấy vay số tiền 550.000.000 đồng của bà Phương tại phòng công chứng ông không biết. Ngày 17/8/2020, bà Trang cùng con của bà Trang đến nhà ông đưa 02 Giấy vay tiền có công chứng ngày 20/01/2020 số tiền 550.000.000 đồng của bà Trang và vay số tiền 600.000.000 đồng của bà Phương yêu cầu ông trả nợ. Do lúc trả nợ cho bà Trang, ông không lấy lại giấy vay tiền nên ông mới đồng ý với yêu cầu của bà Trang viết Giấy hẹn trả tiền vào ngày 17/8/2020 xác nhận số tiền nợ bà Trang và bà Phương tổng cộng 1.150.000.000 đồng theo 02 giấy vay tiền và lúc này bà Trang hứa nếu gia đình ông trả cho bà Trang 300.000.000 đồng nữa thì sẽ xóa hết số nợ mà ông đã vay của bà Trang và có công an phường 12 chứng kiến. Đến ngày 17/9/2020, ông đã trả cho bà Trang số tiền 300.000.000 đồng như đã cam kết và bà Trang đã ký xác nhận là “Ông Ngữ có trả cho tôi 300.000.000 đồng (ba trăm triệu) và còn lại số tiền nợ ông Ngữ xin. Những giấy tờ liên quan đến ông Ngữ không còn hiệu lực” và bà Trang đã đưa cho vợ ông bản chính giấy vay tiền của bà Trang nên ông không còn nợ bà Trang. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Trang yêu cầu ông trả số tiền nợ gốc còn lại là 300.000.000 đồng và tiền lãi trên.

Khi ký Giấy vay tiền ngày 20/01/2020 ở phòng công chứng, ông chỉ biết vay tiền của bà Trang, ông không biết bà Bạch Thị Linh P và không biết gì về Giấy vay tiền của bà Phương ông không biết chữ, bà Trang đưa thì ông ký đó do đang cần tiền, ông không có vay tiền của bà Phương nên không đồng ý với yêu cầu của bà Phương trả số tiền nợ 550.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 20/01/2020 được Công chứng tại Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng.

*Người làm chứng Chị Phạm Thị Thúy Nga trình bày:* Chị là con gái của ông Phạm Văn N. Ngày 16/8/2020, bà Trang có đến nhà yêu cầu ba chị trả nợ và có đưa 02 giấy vay tiền của bà Trang và của bà Phương nói trên. Lúc này không có ông Ngữ ở nhà, sau đó chị về có hỏi thì ông Ngữ nói với chị là đã trả hết nợ rồi nhưng do không lấy lại giấy vay tiền nên bây giờ là người ta kiện là thua. Hôm sau, ngày 17/8/2020, bà Trang lại đến nhà đòi nợ và xảy ra cãi vã nên gia đình chị có mời công an phường 12 đến. Lúc này, bà Trang có nói là chỉ lấy 300.000.000 đồng nữa thôi nếu không thì bà Trang sẽ khởi kiện ra Tòa, vì thấy còn 02 giấy vay tiền nói trên và nghĩ chỉ trả thêm 300.000.000 đồng nên gia đình chị mới đồng ý viết Giấy hẹn trả tiền nói trên, nội dung là bà Trang đọc cho chị viết vì ba chị không biết chữ, sau đó ba chị cũng có ký xác nhận phía sau giấy

hện nợ này và có công an phường 12 chứng kiến. Chị đã ghi âm và đã cung cấp cho tòa file ghi âm bà Trang nói chuyện vào ngày 16/8/2020 và ngày 17/8/2020. Đến ngày 17/9/2020, gia đình chị đã trả số tiền 300.000.000 đồng nói trên cho bà Trang. Lúc này chỉ có ba mẹ chị ở nhà và bà Trang chỉ đưa cho gia đình chị bản chính giấy vay tiền của bà Trang 600.000.000 đồng và nói là xong hết rồi nên gia đình nghĩ là đã trả xong nợ cho bà Trang.

Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Linh P về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bị đơn ông Phạm Văn N.

Buộc ông Phạm Văn N có trách nhiệm thanh toán cho bà Bạch Thị Linh P số tiền nợ gốc là 550.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 20/01/2020 giữa ông Phạm Văn N và bà Bạch Thị Linh P được Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thuỳ Trang về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Phạm Văn N về việc yêu cầu ông Phạm Văn N trả cho bà Trang số tiền nợ gốc còn lại 300.000.000 đồng theo Giấy vay tiền ngày 20/01/2020 giữa ông Phạm Văn N và bà Bạch Thị Thuỳ Trang được Văn phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/7/2021 ông Phạm Văn N kháng cáo một phần Bản án sơ thẩm không đồng ý trả số tiền 550.000.000 đồng cho bà Bạch Thị Linh P.

Tại phiên tòa hôm nay, Nguyên đơn bà Bạch Thị Linh P và bị đơn ông Phạm Văn N cùng thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, theo đó bà Phương đồng ý giảm cho ông Ngữ 250.000.000 đồng, chỉ yêu cầu ông Ngữ trả số tiền 300.000.000 đồng và ông Ngữ đồng ý trả số tiền 300.000.000 đồng theo như yêu cầu của bà Phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn trong hạn luật định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 300 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử sửa Bản án dân sự sơ thẩm. Công nhận sự thỏa thuận đương sự tại phiên tòa.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Xuất phát từ việc nguyên đơn bà Bạch Thị Linh P có cho ông Phạm Văn N vay số tiền 550.000.000đồng vào ngày 17/8/2020 hẹn 02 tháng sau sẽ trả, nhưng đến thời hạn trả nợ ông Ngữ không trả tiền như đã cam kết nên bà Phương khởi kiện yêu cầu ông Ngữ trả số tiền 550.000.000đồng. Bị đơn ông Ngữ không đồng ý trả theo như yêu cầu của bà Phương nên các bên phát sinh tranh chấp. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của ông Phạm Văn N thấy rằng:

Tại phiên tòa, bà Bạch Thị Linh P và ông Phạm Văn N đã thỏa thuận với với nhau về việc giải quyết vụ án theo đó bà Phương đồng ý giảm 250.000.000 đồng, yêu cầu ông Ngữ trả số tiền còn nợ 300.000.000 đồng và ông Phạm Văn N đồng ý trả số tiền 300.000.000 đồng cho bà Phương. Xét việc thỏa thuận của bà Phương, ông Ngữ là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 300 Bộ luật tố tụng dân sự căn công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể: ông Phạm Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Bạch Thị Linh P số tiền 300.000.000 đồng, sửa một phần bản án sơ thẩm đối với việc tranh chấp vay tài sản giữa bà Bạch Thị Linh P và ông Phạm Văn N.

[3] Về án phí: Do sửa bản án sơ thẩm nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền thanh toán cho bà Phương cụ thể: 300.000.000 đồng x 5% = 15.000.000 đồng.

[4] Các phần khác của bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Bạch Thị Linh P với ông Phạm Văn N, sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 27/2021/DS-ST ngày 07/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt.

Tuyên xử:

**1.** Công nhận sự thỏa thuận giữa bà Bạch Thị Linh P với ông Phạm Văn N.

Buộc ông Phạm Văn N có nghĩa vụ trả cho bà Bạch Thị Linh P số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.*

**2.** Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bạch Thị Thùy Trang về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Phạm Văn N về việc yêu cầu ông Phạm Văn N trả số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

**3.** Về án phí:

Buộc bà Bạch Thị Thùy Trang phải chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 7.770.000 đồng (bảy triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003130 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Bạch Thị Thùy T còn phải nộp số tiền 7.230.000 đồng (bảy triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu.

Buộc ông Phạm Văn N phải chịu 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0004034 ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Ông Phạm Văn N còn phải nộp 14.700.000 đồng (mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm còn thiếu.

Hoàn trả cho bà Bạch Thị Linh P số tiền 13.369.000 đồng (mười ba triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2017/0003129 ngày 08 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Tp Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp Đà Lạt;
- Phòng KTNV&THA;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THÂM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thành Tâm**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Mạnh Hùng    Lê Thị Vân**

**Nguyễn Thành Tâm**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Mạnh Hùng Lê Thị Vân**

**Nguyễn Thành Tâm**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ    THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Hữu Nhân    Huỳnh Châu Thạch**

**Đỗ Mạnh Hùng**

